1

Kk



/kæŋgə'ru:/

Con chuột túi

can jump very high.

2

Kk



(n)

/ki:/

Chìa khóa

I use to open the doors.

3

Kk



(n)

/kiŋ/

Quốc vương, vua

The is generous.

4

Kk



(n)

/kid/

Đứa trẻ

The is smiling.

5

Kk



(n)

/kait/

Cánh diều

I'm flying a with my friends.

6

Kk



(n)

/kəu'a:lə/

Con gấu túi

LIVEWORKSHEETS